

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/HS-ST

Ngày 31-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Yên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Hồng
Ông Phạm Công Định

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Trần Trung K, sinh năm 1996 tại Hải Dương; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu Đ, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn N, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 2; Vợ là Nguyễn Hồng N, sinh năm 1996; có 01 con sinh năm 2015; Tiền án: Chưa;

Tiền sự: Ngày 25/3/2019 Công an huyện N ra Quyết định xử phạt hành chính số 45 đối với Trần Trung K về hành vi cất giấu súng bắn đạn ghém, hình thức phạt tiền 3.000.000 đồng.

Nhân thân:

+ Ngày 25/12/2012 Công an huyện N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01 đối với Trần Trung K bằng hình thức cảnh cáo trong lĩnh vực an ninh trật tự.

+ Ngày 07/2/2012 Công an huyện N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 56 đối với Trần Trung K bằng hình thức cảnh cáo trong lĩnh vực an ninh trật tự (đánh nhau). Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn M sinh năm 1991 tại Hải Dương; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu Đ, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn T (đã bỏ đi) và bà Lê Thị T1, sinh năm 1954; Vợ là Nguyễn Huỳnh Tiểu M, sinh năm 1996, có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân: Bản án số 10 ngày 14/3/2014 của TAND huyện N, xử phạt Trần Văn M 12 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/6/2015, nộp án phí ngày 14/8/2014 (Đã được xóa); Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

+ Chị Đỗ Thị Minh N, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Số 22 C, khu L, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Nguyễn Sĩ A, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương (hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương);

+ Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 22 C, khu L, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương (hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương);

+ Anh Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1995; địa chỉ: Khu Đ, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương (hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương);

+ Anh Trịnh Dương S, sinh năm 1996; địa chỉ: khu L, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương (hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương);

+ Anh Hoàng Thanh L, sinh năm 1996; địa chỉ: Khu B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương (hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương);

+ Anh Nguyễn Văn I, sinh năm 1988; địa chỉ: khu L, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương (hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương);

+ Anh Trần Đức H, sinh năm 19978; địa chỉ: khu L, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương (hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương);

+ Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1998; địa chỉ: Khu Q, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương (hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương);

(Những người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn, khoảng 22 giờ 30 ngày 13/3/2020, Trần Đức Q được đối tượng tên B (không rõ tên đệm, địa chỉ) chở xe máy mang theo súng bắn đạn ghém đến khu vực quán Bi -a của Nguyễn Quang T tại Khu X, thị trấn N, Q đã sử dụng súng bắn 04 phát chỉ thiên đe dọa Nguyễn Sĩ A, Nguyễn Hoàng P và đối tượng tên C (chưa rõ họ tên đệm địa chỉ). Nguyễn Sĩ A điều khiển xe ô tô tải chở P, C đuổi theo đến khu vực cầu K thuộc Quốc lộ 37, thị trấn N, A đâm xe phải vào phía sau xe máy của Q và B, làm Q, B bị thương. A điều khiển xe ô tô tải đến khu vực cầu 789 Quốc lộ 5 A, thông tin cho Nguyễn Quang T đến đón P, C, A điều khiển xe tải đi đến cây xăng Minh Hiệp gửi, A bỏ trốn, đến khoảng 15 giờ ngày 14/3/2020, quay về nhà Nguyễn Quang T ở số 22 C, thị trấn N.

Nguyễn Văn I biết tin Trần Đức Q là cháu của I bị Nguyễn Sĩ A đâm ô tô bị thương, rạng sáng ngày 14/3/2020, I điều khiển ô tô Ford Ranger màu xám biển số 34C-167.41 chở Nguyễn Văn T1 và đối tượng tên Nguyễn Đức D L1 ở S, thành phố C, T1 mang theo 01 khẩu súng bắn đạn ghém ngồi sau xe ô tô do I điều khiển đi đến quán cầm đồ TC68 của Hoàng Thanh L ở thôn V, xã P, T1 dùng súng bắn đạn ghém bắn 01 phát đe dọa nhóm của L.

Lúc này, tại quán bi a của Nguyễn Quang T, có Trung cùng với Nguyễn Hoàng P, Trịnh Dương S, Trần Văn M; Trần Trung K; Phạm Huy L, sinh năm 2000, ở xã T, huyện N; Trịnh Dương S, sinh năm 1996, trú tại khu L, thị trấn N, huyện N; Đ, sinh năm 1989, trú tại thôn K, xã H, huyện N; Nguyễn Đức D, sinh năm 1999 ở xã T, huyện N và 01 đối tượng tên C (chưa rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể) thì nhận được thông tin I “rắn” đến bắn vào quán cầm đồ của Hoàng Thanh L. T cùng với những người trên đi về nhà T tại 22 C, thị trấn N, T lấy 01 khẩu súng côn và đạn đưa cho Trần Trung K; P lấy trong nhà T 01 khẩu súng bắn đạn ghém và đạn, M mượn được 01 chiếc xe hãng taxi Hà Thành (không rõ tên tuổi, địa chỉ người cho mượn và biển kiểm soát của xe taxi), M bảo K điều khiển xe taxi chở mọi người, rồi cả nhóm đi bằng 02 xe ô tô (01 xe mazda biển số 34A-157.43; 01 xe taxi) đến quán cầm đồ của Hoàng Thanh L. Khi đến, được Hoàng Thanh L kể lại sự việc bị nhóm I đến bắn súng. T bảo Hoàng Thanh L chở P đến nhà Đỗ Công G, sinh năm 1986, ở Khu B, thị trấn N là em vợ của T mượn thêm 01 xe ô tô Fotuner biển số 34A – 197.50 để đi tìm nhóm I. T lái xe Fotuner chở Trần Văn M (ngồi ghế phụ phía trước), P ngồi hàng ghế thứ 2 cầm súng bắn đạn ghém và một số đối tượng ngồi hàng ghế cuối cùng; Trần Trung K lái xe taxi chở Trịnh Dương S ngồi ghế phụ, Phạm Huy L và Nguyễn Đức D ngồi ghế sau, K cầm súng côn. Hoàng Thanh L lấy 01 khẩu súng (dạng tự chế) ở quán cầm đồ đưa cho đối tượng tên C, rồi lái xe Mazda 3 biển số 34A-157.43 chở Trịnh Dương S và C. Cả nhóm đi cả 03 xe ô tô vòng về phía sau quán cầm đồ

Anh Thái ở 614 D, thị trấn N, xảy ra bắn nhau giữa Nguyễn Văn I và nhóm của T, K đưa cho S khẩu súng côn, S đã bắn 01 phát chếch về phía quán cầm đồ phát ra tiếng nổ. Trên xe của T, M ngồi ghế phụ được Phúc đưa khẩu súng bắn đạn ghém cầm bắn chỉ thiên tạo tiếng nổ đe dọa Nguyễn Văn I rồi đưa lại súng cho P, rồi cả nhóm của T đi về nhà T.

Sau đó, Trần Đức H (là anh họ của I và chú họ của Q) đến quán cầm đồ Anh Thái, được biết mâu thuẫn với nhóm T, H đã gọi điện thoại cho T chửi nhau và hẹn ra khu vực ngã 3 Ngõ Kéo thị trấn N để nói chuyện. T lái xe Fotuner 34A - 197.50 chở Trần Văn M (ngồi ghế phụ phía trước), P ngồi hàng ghế thứ 2 cầm súng bắn đạn ghém; Trần Trung K lái xe taxi chở Trịnh Dương S ngồi ghế phụ, Phạm Huy L1 và Nguyễn Đức D ngồi ghế sau, K vẫn cầm khẩu súng côn. Hoàng Thanh L lái xe Madaz 3 biển số 34A-157.43 chở Trịnh Dương S và C (C mang theo 01 khẩu súng tự chế), cùng nhau đi ra khu vực ngã 3 Ngõ Kéo. Tại đây, H cầm theo 01 khẩu súng bắn đạn cao su đi ra chỗ nhóm T đỗ xe, H dùng súng bắn vào khoang lái của xe ô tô của T, lúc này T lấy 01 khẩu súng bắn đạn cao su trong xe ô tô hướng nòng súng về phía H dọa, P cầm súng bắn đạn ghém do M đưa lại trước đó bắn H đe dọa, trong 02 xe ô tô do L và K có tiếng súng bắn ra, K cầm súng côn bắn súng đe dọa H, H liền bỏ chạy về sau xe ô tô và giơ súng tiếp tục bắn 01 phát về phía kính ô tô đang mở và bắn 01 phát về phía 02 xe ô tô của L, K. H điều khiển xe máy bỏ chạy về cửa quán cầm đồ Anh Thái, nhóm của T điều khiển xe ô tô đuổi theo, khi đến khu vực của quán cầm đồ Anh Thái thì I từ trong quán cầm đồ mang súng bắn đạn ghém đi ra bắn 01 phát về phía xe ô tô của T nhưng không trúng. Thấy I bắn súng ở cửa quán cầm đồ thì K lái xe ô tô quay đầu lại còn T, L tiếp tục lái xe qua quán cầm đồ Anh Thái, C cầm súng bắn về phía quán cầm đồ Anh Thái. Hậu quả, T bị thương tại vị trí phía sau đùi phải do trúng đạn, thương tích 2%.

Chiều ngày 14/3/2020, Trần Trung K và Trần Văn M đang ở nhà Nguyễn Quang T tại số 22 C, thị trấn N cùng với Nguyễn Sĩ A, Trịnh Dương S, Đ và một số người khác thì có Trần Đức H, Nguyễn Văn T1 đến nhà T bắn súng đe dọa, Nguyễn Sĩ A cầm súng bắn đạn ghém bắn lại T1, H. Hậu quả, T1 bắn súng gây thiệt hại tài sản nhà T là 2.203.000 đồng, A bắn súng gây thiệt hại tài sản nhà T là 3.850.000 đồng. Trần Văn M và Trần Trung K bỏ trốn, sau đã đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hải Dương đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 15/3/2020 tại khu V, thị trấn N, huyện N, thể hiện:

Hiện trường đã bị xáo trộn. Hiện trường chung: ngã ba đường Đ (rộng 7,3m) giao với đường D (rộng 14m). Dấu vết: Bên phải đường D trước cửa nhà số 674 cách vỉa hè bên phải 20cm cách cạnh ngã ba 8,3m xác định 01 viên hình trụ màu đen dạng viên cao su dài 2cm, đường kính 0,8cm (dấu vết số 1).

Trên đường Đ sát vỉa hè phải bên nhà ông Phạm Đình Đ1 cách cạnh ngã ba 2,4m xác định gồm 01 viên hình trụ màu đen dạng cao su dài 2cm, đường kính 0,8cm và một vật cao su màu đen KT 2x1cm không rõ hình. (dấu vết số 2, 3).

Thu giữ: 02 vật trụ tròn dạng viên cao su KT 2x0,8cm, 01 vật dạng cao su không rõ hình đã được niêm phong trong 01 phong bì dán kín có chữ các thành phần liên quan.

Báo cáo của chính quyền thị trấn N và các biên bản họp dân quân chính đảng khu dân cư L, thị trấn N; thôn V, xã P huyện N xác định sự việc các đối tượng tập trung đông người, đi nhiều ô tô, xe máy đuổi đánh nhau, dùng súng bắn nhau gây tâm lý hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, đề nghị điều tra, xử lý nghiêm các đối tượng trước pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKS-P2 ngày 17/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Trần Trung K và Trần Văn M về tội Gây rối trật tự công cộng theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự (BLHS).

Các bị cáo K, M có đơn xin xét xử vắng mặt xác nhận hành vi phạm tội của hai bị cáo đã thực hiện cùng các bị cáo khác trong vụ án như trong bản cáo trạng là đúng. Bị cáo K, M bảo lưu các lời khai trong quá trình điều tra và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa ; giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo K, M. Đề nghị HĐXX: Tuyên bố các bị cáo Trần Trung K, Trần Văn M phạm tội Gây rối trật tự công cộng; Áp dụng điểm b khoản 2 điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS; Nghị quyết 326/2016/ QH 14 về án lệ phí tòa án; Xử phạt bị cáo K từ 27-30 tháng tù (trừ 03 ngày tạm giữ), bị cáo M từ 26 đến 29 tháng tù (trừ 2 ngày tạm giữ); Các bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, truy tố trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của các bị cáo K, M phù hợp lời khai của các bị cáo khác trong vụ án, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Rạng sáng ngày 14/3/2020, tại khu vực phía sau quán cầm đồ Anh Thái, thuộc khu V, thị trấn N xảy ra xô xát bắn súng giữa nhóm Nguyễn Quang T và Nguyễn Văn I, Trần Trung K điều khiển xe ô tô taxi cầm theo một khẩu súng côn chỏ Trịnh Dương S tham gia cùng với Nguyễn Quang T, K đã đưa khẩu súng côn cho S bắn, Trần Văn M ngồi ghế phụ xe ô tô Foturner do Trung điều khiển sử dụng 01 khẩu súng bắn đạn ghém do Nguyễn Hoàng P đưa bắn chỉ thiên 01 phát tạo tiếng nổ đe dọa. Sau đó, tại ngã ba Ngọt Kéo, thị trấn N, Trần Trung K cầm khẩu súng côn bắn 01 phát chỉ thiên tạo tiếng nổ đe dọa, Nguyễn Hoàng P cầm khẩu súng bắn đạn ghém do Trần Văn M đưa lại ngồi trên xe ô tô của Nguyễn Quang T, Phúc dùng súng bắn đe dọa Trần Đức H.

Hành vi của Trần Văn M, Trần Trung K cùng với những bị cáo khác trong vụ án, sử dụng súng là hung khí nguy hiểm bắn nhau ở nơi công cộng, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trị an tại địa phương. Nên hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Gây rối trật tự công cộng theo điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS. Do vậy VKSND tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKS-P2 ngày 17/6/2021 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đây là vụ án đồng phạm nên cần xem xét, đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án để cá thể hóa hình phạt. Đối với hành vi của Nguyễn Sĩ A, Nguyễn Văn I, Nguyễn Quang T, Nguyễn Văn T1, Trần Đức H, Nguyễn Hoàng P, Trịnh Dương S, Hoàng Thanh L, Nguyễn Văn V, Trần Đức Q đã được xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2021/HS-ST ngày 24/6/2021 của TAND tỉnh Hải Dương.

Các bị cáo K, M đều tiếp nhận ý chí và tham gia trong nhóm Nguyễn Quang T xô sát bắn nhau với nhóm Nguyễn Văn I, Trần Đức H ở 02 địa điểm là khu vực quán cầm đồ Anh Thái và khu vực ngã 3 Ngọt Kéo, thị trấn N. M mượn xe taxi cho K lái xe chở đồng bọn, KKiên sử dụng súng côn, M sử dụng súng bắn đạn ghém Phúc đưa bắn dọa nhóm T, H, nên các bị cáo giữ vai trò đồng phạm thực hành.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Cả 2 bị cáo đều có nhân thân xấu, K có tiền sự về hành vi cất giấu súng bắn đạn ghém, đã từng bị xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự; M từng bị kết án về tội Chống người thi hành công vụ (đã xóa). Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý và thực hiện 02 lần gây rối trật tự công cộng tại 2 địa điểm khác nhau, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội Gây rối trật tự công cộng nên các bị cáo phải

chịu tình tiết định khung tăng nặng là “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo; Sau khi phạm tội, các bị cáo bỏ trốn và đã ra đầu thú, nên các bị cáo đều được hưởng những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Về hình phạt chính: Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Hành vi của các bị cáo và các đối tượng trong vụ án là nguy hiểm cho xã hội, Cả 2 bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo K có tiền sự về hành vi cất giấu súng bắn đạn ghém, đã từng bị xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự; M từng bị kết án về tội Chống người thi hành công vụ (đã xóa) nhưng không lấy đó làm bài học, nay lại tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[7] Những vấn đề khác liên quan đến vụ án như hành vi của những đối tượng khác, vật chứng, trách nhiệm dân sự đã được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số 26/2021/HS-ST ngày 24/6/2021 của TAND tỉnh Hải Dương nên HĐXX không phải xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật theo Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Trung K và Trần Văn M phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Trần Trung K 25 (Hai mươi lăm) tháng tù, trừ đi 03 ngày tạm giữ (Từ ngày 09/4/2021 đến ngày 12/4/2021), bị cáo còn phải chấp hành 24 tháng 27 ngày tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

2.2. Xử phạt bị cáo Trần Văn M 25 (Hai mươi lăm) tháng tù, trừ đi 02 ngày tạm giữ (Từ ngày 07/4/2021 đến ngày 09/4/2021), bị cáo còn phải chấp hành 24 tháng 28 ngày tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

3. Về án phí: Các bị cáo Trần Trung K, Trần Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Cơ quan CSĐT – CA tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV- CA tỉnh Hải Dương;
- Cục THA dân sự tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh Hải Dương
- Bị cáo;
- Lưu Tòa; Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Vũ Thị Yên